

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 11****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 1998****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore**

Mời mở kinh ra, Địa Tạng Kinh Khoa Chú, luận quán trang thứ mười một.

Tôi dùng bản này là bản cũ, quý vị là bản mới, dưới bản mới có số trang của Ả rập, trong bản cũ tôi dùng không có. Vì thế số trang của tôi dùng là bên cạnh, chữ Trung văn bên cạnh, trang 11 luận quán, hàng thứ sáu từ dưới lên, chúng ta xem từ giữa, tôi đọc qua một lượt mấy câu văn này.

“Tác phước vô nguyện, vô sở thọ lập, nguyện vi đạo ngữ, năng hữu sở thành”. Chúng ta xem câu này, đây là đoạn thứ ba trong ngữ trùng huyền nghĩa, nói về hạnh nguyện bất tư nghì làm tông. Tông chính là cương lĩnh tu học, ở đây đại sư Thanh Liên chỉ cho chúng ta thấy cương lĩnh tu học của kinh này, chính là hạnh nguyện của Bồ Tát Địa Tạng.

“Tác phước”, là nói về tu phước, nếu tu phước mà không có nguyện, họ không có phương hướng, không có mục đích. Phước này, nói cách khác, không đạt được kết quả. Nghĩa là nói, bất luận họ làm tốt đến đâu, làm nhiều đến đâu, họ không có biểu hiện thành tích. Pháp thế xuất thế gian đều không ngoại lệ, pháp thế gian gọi là lập chí, nếu người không có chí, suốt đời họ nỗ lực phấn đấu nhưng không có phương hướng, không có mục tiêu, đương nhiên đời này không có thành tích gì, họ không làm được kiến công lập nghiệp. Trong Phật pháp cũng như vậy.

Bên dưới lại nói: “Tịnh thế giới nguyện, diệc phục như thị”. Hoằng nguyện của Phật pháp và người thế gian quả thật không giống nhau, người thế gian “si mê”, đương nhiên hai chữ này không dễ nghe, không ai muốn nghe. Nhưng là chân tướng sự thật, quả thật là si mê. Vì sao Thế Tôn nói chúng ta si mê? Chúng ta đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ, quả thật không thấu triệt. Trong Thiền tông gọi là “bản lai diện mục trước khi cha mẹ chưa sinh”, ai biết? Bản lai diện mục trước khi cha mẹ chưa sinh là gì? Quả thật không biết, đây chính là si mê. Đức Phật nói với chúng ta, chúng ta không thể tiếp thu, chúng ta không thể thừa nhận, như vậy sao không phải ngu si? Phật nói là chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? Tận hư không biến pháp giới là chính mình. Chúng ta nghe câu này, phản ứng ngay lập tức, nói: ngài nói tầm bậy, đầu óc có vấn đề. Người ta nói lời thật, chúng ta nói đầu óc họ có vấn đề, nói ngài nói tầm bậy. Chúng ta mê mất chính mình, cho rằng thân thể này là chính mình, cho rằng đây là chính xác. Rốt cuộc chúng ta sai hay Phật sai? Tất cả pháp Đức Phật nói, đều có thể chứng thực, có thể chứng minh.

Cho nên Đức Phật dạy chúng ta “tín giải hành chứng”, mục đích sau cùng, Phật muốn chính bản thân chúng ta chứng thực hư không pháp giới là chính mình. Nếu có thể chứng thực, trong Phật pháp gọi người này là Bồ Tát, gọi người này là Phật. Nói cách khác, Phật Bồ Tát chứng thực hư không pháp giới là người của chính mình. Ta chưa chứng thực, ta không thể khẳng định, ta chính là phàm phu. Khác biệt giữa Phật Bồ Tát và phàm phu chính là đây.

Sau khi chứng thực, nguyện của mình phải khác với nguyện khi si mê. Khi si mê, nguyện vọng của chúng ta là hy vọng bản thân mình được an vui, bản thân mình, gia đình mình được hạnh phúc, được hòa thuận. Chí hướng này lớn hơn một chút, hy vọng xã hội mình, dân tộc mình, quốc gia mình được an lạc. Còn lớn hơn, gọi là anh hùng hào kiệt

thế gian, có thể mưu cầu thế giới này, hiện nay chúng ta gọi thế giới này là địa cầu, nhân loại trên địa cầu an định phồn vinh, hòa thuận an lạc. Đây là người thế gian, tâm lượng vẫn rất nhỏ.

Người giác ngộ, họ có tịnh thế giới nguyện. Thế giới này là thế giới của tất cả Chư Phật, không chỉ địa cầu này của chúng ta, vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật khắp hư không pháp giới. Người học Phật chúng ta, bất luận là tu học pháp môn nào, tông phái nào, hồi hướng của chúng ta luôn là: “nguyện đem công đức này, trang nghiêm cõi nước Phật”. Phật này là tất cả Chư Phật, không phải chỉ một vị Phật, cõi nước của một vị Phật, là trang nghiêm cõi nước tất cả Chư Phật khắp mười phương ba đời, tâm lượng này rộng lớn biết bao. Nhưng người học Phật chúng ta, ngày ngày đọc tám câu kệ này, đọc rất quen thuộc. Ý nghĩa, cảnh giới thật sự trong tám câu kệ, chúng ta sơ suất. Chúng ta chỉ đọc mà thôi, đọc không hề sai, tâm lượng vẫn rất nhỏ bé khởi tâm động niệm vẫn là vì mình, gia đình mình. Chúng ta tu học trong Phật pháp, không những ngay trong đời này, có thể nói là đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay đều không tương ưng, công phu không đặc lực. Nguyên nhân do đâu? Chính là ở đây. Tâm nguyện chúng ta quá nhỏ, không có nguyện tịnh thế giới. Đọc là một việc, nhưng trong tâm nghĩ lại là một việc khác, tâm khẩu không tương ưng.

Chúng ta xem Bồ Tát Địa Tạng dạy chúng ta như thế nào? Trong kinh Đức Phật nói, tứ giáo Bồ Tát. Tứ giáo đều là từ Thiên thai nói. Đại sư Thanh Liên làm Khoa Chú, ngài cũng là người học Thiên thai, cho nên ngài giải thích kinh này là lấy giáo nghĩa của Thiên thai tông làm chủ.

“Tứ giáo Bồ Tát, mỗi loại đều có hai nguyện thông biệt”. Thông nguyện như thường nói đến “tứ hồng thệ nguyện”. Biệt nguyện là giúp tất cả chúng sanh “lìa khổ được vui”. Lìa khổ được vui, tâm Bồ Tát là bình đẳng, thanh tịnh, nhưng căn tánh chúng sanh không tương đồng, nói pháp phải khéo cơ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui cũng phải khéo cơ, mới có thể nhận được hiệu quả. Căn tánh của chúng sanh sai biệt rất lớn, trong Phật pháp quy nạp thành ba loại, ba bậc thượng trung hạ. Bậc hạ tầm nhìn thiên cận, chỉ quan tâm đến an lạc đời này, không nghĩ đến đời sau. Thậm chí rất nhiều người thế gian, không tin có đời sau. Ta nói với họ về đời sau, họ nói đây là hư vọng, không thừa nhận đây là sự thật. Người căn tánh như vậy, trên thế gian này chiếm số lượng không ít. Đối với hạng người này, chúng ta giúp họ hiện tại được an lạc, họ chịu tiếp thu, hoan hỷ học tập.

Hạng căn tánh bậc trung, họ biết có đời sau, biết có kiếp sau, biết có thiên đường, có địa ngục. Họ hy vọng đời này được an vui, càng hy vọng đời sau được an vui, tầm nhìn này xa hơn nhiều so với hạng người trước. Chúng ta phải dạy họ làm sao để đời này được an vui, làm sao để được đời sau an vui, họ hoan hỷ tiếp thu.

Hạng thượng căn tầm nhìn xa rộng, họ nghe Phật thuyết pháp có thể tin hiểu, họ hy vọng đạt được niềm vui niết bàn như Như Lai quả địa. Gặp hạng căn tánh này, đương nhiên chúng ta phải giúp họ. Trong Phật pháp thường gọi đây là chúng sanh căn tánh thuần thực, là phải giúp họ được niềm vui niết bàn.

Bồ Tát phát tâm, nhất định là giúp tất cả chúng sanh được niềm vui niết bàn cứu cánh. Tuy trước mắt họ không thể tiếp thu, cần có sự kiên nhẫn để dắt dẫn họ, khai thị cho họ, khiến họ dần dần giác ngộ được, có thể lãnh hội được. Nghĩa là nói trong quá trình dạy học, không ngừng giúp họ nâng cao, đây là đại từ đại bi. Nếu chỉ giúp họ, nguyện vọng của họ là gì? Họ nguyện được niềm vui của nhân thiên, chỉ giúp họ được niềm vui nhân thiên, vậy là không có tâm từ bi. Giúp họ còn phải giúp họ nâng cao, trong Phật pháp gọi là dùng phương tiện thiện xảo kéo họ lên, đây là bốn nguyện của Bồ Tát.

Đoạn sau cùng này nói về “hành tướng đa môn” của Bồ Tát. Hai chữ “hành tướng” hàm nghĩa rất sâu, rất rộng. “Hành” là thân phận do Bồ Tát thị hiện, điều này chư vị rất rõ ràng, trong kinh thường nói đáng dùng thân gì để độ liền thị hiện thân đó. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, vô số thân phận khác nhau, đây là hành tướng. Phương thức hóa đạo chúng sanh cũng thuộc về hành tướng, giáo hóa chúng sanh không có phương pháp nhất định, vô cùng linh hoạt, vô cùng sinh động. Như vậy mới có thể thích ứng thế gian này. Vô số chúng sanh căn tánh bất đồng. Ta có trí tuệ, có phương pháp. Phương pháp cương lĩnh chung, không ngoài tam học, lục độ. Chư vị phải biết rằng tam học, lục độ là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung, biết vận dụng một cách linh hoạt, là có thể phổ độ tất cả chúng sanh. Nếu thật sự thấu hiểu nghĩa lý Đức Phật nói, trong Kinh Bát Nhã dạy chúng ta “thâm hiểu nghĩa thú”. Chẳng hạn như giới luật, thông thường chúng ta có nhiều cơ hội nghe kinh, đối với kinh luận dễ hiểu hơn, nhưng về phương diện giới luật lại rất thiếu sót, rất ít người nói. Chúng ta thường coi giới luật, khi đã hình thành thì không thay đổi, là điều lệ cứng nhắc, rất khó tuân thủ. Đâu biết rằng giới luật rất linh hoạt, phải hiểu tinh thần giới luật.

Mọi người đều biết, nhà Phật nói: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”. Bốn câu này cũng là cương lĩnh chung của Phật pháp, nói cùng tận tổng nguyên tắc giáo hóa chúng sanh của tất cả Chư Phật trong mười phương ba đời, không tách rời bốn câu này. Hai câu trước của bốn câu này chính là giới luật, câu thứ ba là định tuệ, tam học ở trong đó. Nguyên tắc chung của giới luật là “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”. Ác là gì? Thiện là gì? Phải hiểu tiêu chuẩn này. Người học Phật chúng ta hiểu rõ, phạm những gì có lợi ích cho riêng mình là ác, phạm những gì có lợi ích đối với chúng sanh là thiện. Vì sao Đức Phật nói với chúng ta như vậy? Thế gian lục đạo phạm phu, ai không vì mình? Vì sao Phật nói vì mình là ác? Chúng ta phải hiểu đạo lý thật sự trong này, vì sao chúng sanh không thể thoát ly luân hồi lục đạo? Vì gốc ngã chấp quá sâu, niệm niệm vẫn vì lợi ích của mình. Quý vị nghĩ xem đây là tăng trưởng ngã chấp, cho nên Phật nói đây là ác. Phật dạy chúng ta phá ngã chấp, phá ngã chấp mới có thể thoát ly lục đạo. Niệm niệm đang tăng trưởng ngã chấp, đến khi nào mới có thể thoát ly luân hồi lục đạo? Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, mới biết mấy câu Đức Phật nói là chân lý. Đức Phật dạy, chúng ta phải thay đổi quan niệm và tâm lý, niệm niệm lợi ích chúng sanh, đây là thiện, đại thiện, chân thiện. Ở trước từng nói với chư vị, tất cả chúng sanh là chính mình. Ở trước nói với quý vị về pháp thân, thế nào gọi là pháp thân? Tất cả chúng sanh là pháp thân, tất cả chúng sanh là pháp tánh. Phật dạy chúng ta thay đổi cách nghĩ cách làm, nếu có thể vì tất cả chúng sanh, chính là vì pháp thân huệ mạng của mình, vậy là đúng.

Tất cả chúng sanh bao gồm mình trong đó, bản thân không thể bao gồm tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh là tổng thể, tổng thể hoàn mỹ, tổng thể hoàn mỹ là bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra của chính mình. Chư Phật Như Lai chứng được pháp thân thanh tịnh, pháp thân thanh tịnh là gì? Tận hư không biến pháp giới là chính mình, đó gọi là pháp thân thanh tịnh. Ai có nhận thức này? Ai khẳng định tất cả chúng sanh khắp hư không pháp giới là chính mình? Người có thể khẳng định sự thật này, chúng ta gọi họ là Phật, gọi họ là Bồ Tát, pháp thân đại sĩ. Không chịu thừa nhận, không biết sự thật này, là phạm phu. Tiêu chuẩn thiện ác của Phật kiến lập từ chỗ này. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác không vì mình, tức là “chư ác mạc tác”. Khởi tâm động niệm đều vì lợi ích cho tất cả chúng sanh, là “chúng thiện phụng hành”.

Điều khoản trong giới luật, có một số không thể thay đổi, có một số là tùy thời tùy chỗ mà phải thay đổi. Không thể thay đổi, gọi là căn bản giới. Vì sao vậy? Nó siêu việt thời gian không gian. Căn bản giới của Phật pháp có năm điều, chúng ta gọi là ngũ giới,

không sát sanh, không trộm cắp. Đối với Phật tử tại gia nói không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Siêu việt thời gian và không gian. 3000 năm trước, khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, năm giới này rất thích hợp. 3000 năm sau của ngày hôm nay vẫn thích ứng, không hề có sự thay đổi, cho nên đây gọi là căn bản giới. Ngoài giới căn bản ra, đều tùy theo ý thức hình thái, phương thức sinh hoạt khác nhau của thời gian và không gian, cần phải sửa đổi. Đây chính là nói đến bản địa hóa và hiện đại hóa của Phật giáo.

Ngày xưa, giới luật từ Ấn độ truyền sang Trung, vào thời nhà Đường đã làm một cuộc sửa đổi rất nổi bật, y theo nguyên tắc của hiện đại hóa bản địa hóa. Chư vị đều biết Bách Trượng Thanh Quy, Bách Trượng Thanh Quy chính là giới luật Đường triều hóa, thích hợp cho người thời nhà Đường tuân thủ, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Chế định Bách Trượng Thanh Quy, cách chúng ta hiện nay đã 1300 năm. Trong 1300 năm này, tư tưởng của chúng ta, phương thức sống của chúng ta có sự thay đổi rất lớn, làm sao thích ứng với cuộc sống của người hiện đại. Chúng ta phải hiểu, người bây giờ nên làm sao để thực hành được nguyên tắc “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý”. Lúc đó họ dùng phương thức gì để đạt được mục đích này, ngày nay chúng ta lại dùng phương thức gì để đạt được mục đích này, chúng ta cần dùng trí tuệ để suy nghĩ điều này, tuyệt đối không thể nói khi đã hình thành thì không thay đổi. Khi đã hình thành thì không thay đổi, hay nói cách khác, bảo người bây giờ làm người thời nhà Đường, đây là điều không thể. Đặc biệt hiện nay hoằng pháp tại nước ngoài, muốn người nước ngoài làm người Trung quốc, làm người xưa, tuyệt đối không thể được.

Ngày nay Phật pháp không thể phổ cập, không thể lợi ích quảng đại chúng sanh, chúng ta không hiểu đạo lý này. Chúng ta hồi tưởng lại, 2000 năm trước Phật pháp truyền từ Ấn độ đến Trung quốc. Chư vị cao tăng đại đức Ấn độ hiểu được, ở Ấn độ người xuất gia ba y một bát, duy trì cuộc sống khát thực. Sau khi đến Trung quốc tiếp nhận sự cúng dường, không còn khát thực nữa, hòa hợp với cuộc sống người Trung quốc. Cũng mang y phục người Trung quốc, không mang y phục người Ấn độ. Cao tăng Ấn độ đến Trung quốc, cũng mang áo tràng của Trung quốc, đây chính là điểm sáng suốt của họ. Người Trung quốc nói, pháp sư Ấn độ bị chúng ta đồng hóa, sống cuộc sống của chúng ta, mặc y phục của chúng ta, sống trong cung điện phòng xá của chúng ta. Đây chính là tùy cơ ứng biến, thực hành trong bản địa hóa, hiện đại hóa, vì thế Phật pháp mới được người đương thời hoan nghênh nhiệt liệt như thế. Nếu chư vị cao tăng đại đức này, kiên trì giữ phương thức sống của Ấn độ, xây dựng đạo tràng theo kiến trúc Ấn độ, vẫn sống theo cách sống của Ấn độ, người Trung quốc sẽ không tiếp nhận, như vậy Phật pháp không thể hoằng dương tại Trung quốc.

Nên nhớ trong kinh Đức Phật thường dạy, Phật không nói pháp nào nhất định. Nguyên lý nguyên tắc mà Đức Phật nói, ngoài nguyên lý nguyên tắc ra, Phật không có định pháp, Phật pháp rất linh hoạt. Chư vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, đạo lý này là giới học. Nắm bắt được nguyên tắc nguyên lý của giới học, nhất định phải đạt được “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”, như vậy giới luật, giới học mới viên mãn. Chư ác mạc tác, chúng ta thường gọi là giới tiểu thừa, đối với chính mình. Chúng thiện phụng hành là giới Bồ Tát, đối với chúng sanh.

Khi tôi giảng kinh nói với chư vị, nói đến phước báo của Phật, phước tuệ nhị túc tôn. Chúng ta quy y Phật nhị túc tôn, phước tuệ nhị túc tôn. Phước báo chân thật là gì? Chính là “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”, như vậy phước báo mới viên mãn. Xưa nay chưa từng có một ác niệm đối với chúng sanh, không có một hành vi ác đối với chúng sanh, phước báo này rất lớn, phước báo thật sự, có thể quên mình vì người.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện tại thế gian này, vì sao vậy? Là vì độ tất cả chúng sanh mà thị hiện, trong kinh chúng ta thường thấy, “chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng”. Nếu là người thông minh, nghe câu nói này, Phật Bồ Tát có thể, vì sao chúng ta không thể? Chúng ta phát tâm nguyện giống như Phật Bồ Tát, tôi sanh vào thế gian này là vì tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, mà sống tại thế gian này. Ta lập tức thay đổi, chuyển phàm thành thánh, chuyển phiền não thành bồ đề, phàm phu và Phật chỉ khác nhau trong một niệm. Nhất niệm của mình thay đổi, mình là người thừa nguyện tái sanh, thân hiện tại của chúng ta là thân thừa nguyện tái sanh. Trước đây chưa nghe Phật pháp không biết, ta đến thế gian thân này là thân nghiệp báo. Nhưng khi đã nghe Phật pháp, chúng ta có thể chuyển thân nghiệp báo thành nguyện thọ thân. Vì sao không chịu chuyển biến? Mỗi chúng ta đều niệm niệm mong cầu tiêu nghiệp chướng, trừ thiên tai. Nghiệp chướng, thiên tai từ đâu mà có? Do nghiệp lực biến hiện. Chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, nghiệp chướng tiêu trừ, nghiệp chướng không còn, thiên tai cũng không có.

Chuyển biến chỉ trong khoảng một niệm, ý niệm ta có thể chuyển chăng? Nói cho chư vị biết, thật sự xoay chuyển, không những có phước báo, tuệ cũng hiện tiền, trí tuệ khai phát. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Trí tuệ đức tướng trong tự tánh của mọi người đều viên mãn, trí tuệ Đức Tướng của Phật không nhiều hơn chúng ta một phần nào, trí tuệ đức tướng của chúng ta không ít hơn Phật một phần nào, pháp bình đẳng. Trí tuệ đức tướng của Phật hiện tiền, trí tuệ đức tướng của chúng ta hiện đang bị chôn vùi trong phiền não, tập khí phiền não che lấp trí tuệ đức tướng của chúng ta. Trong Phật pháp gọi là ngũ cái, năm loại này che lấp tánh đức của chúng ta. Chúng ta đoạn trừ sự che lấp này, trí tuệ đức tướng liền hiện tiền, đoạn trừ bằng cách nào? Thay đổi quan niệm sẽ đoạn tận. Từ đây về sau, không còn nghĩ cho lợi ích riêng mình nữa, bản thân không có việc gì, buông bỏ tất cả, đối với bản thân không có gì. Sau khi buông bỏ, chúng ta phải nhắc lên, nhắc lên điều gì? Nhắc lên giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, chúng ta đối với tất cả chúng sanh chỉ có việc này.

Vô số phương tiện, vô số thủ đoạn, phương tiện thủ đoạn này là vô lượng vô biên, nhưng mục đích chỉ có một, phương hướng chỉ có một, giúp họ khai ngộ, giúp họ xa lìa si mê, họ cũng có thể lìa khổ được vui. Cho nên tam học, lục độ, tuy nói chín điều, nhưng chín điều này cùng một vấn đề. Triển khai tam học chính là lục độ, quy nạp lục độ chính là tam học. Làm sao thực hành nguyên tắc nguyên lý này vào trong cuộc sống hằng ngày. Đây là học vấn, đây là công phu, chúng ta cần phải tinh tấn nỗ lực tu học, Phật Bồ Tát là tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

Trong bộ kinh này, chúng ta học tập theo Bồ Tát Địa Tạng, học tập Bồ Tát Địa Tạng, bản thân chúng ta chính là Bồ Tát Địa Tạng. Phật pháp đại thừa, chư vị đồng học đều biết, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Khế nhập một pháp môn, tất cả pháp môn đều thông đạt, như vậy mới gọi là pháp thân đại sĩ. Pháp thân là viên mãn, không có chướng ngại. Trong kinh thường nói: “mười phương tam thế Phật, cùng chung một pháp thân”. Pháp thân chính là tự tánh, vì sao cùng một pháp thân? Vì hư không pháp giới đều là tự tánh biến hiện ra, lìa tự tánh không có một pháp nào khả đắc. Chỉ cần ta minh tâm kiến tánh, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông đạt, nếu vẫn chưa thông đạt, nghĩa là ta chưa thấy được pháp thân. Ngày nay trong kinh điển đại thừa, chúng ta chỉ nghe nói mà thôi, không phải cảnh giới của mình, chúng ta nghe nói có điều này. Người thông minh sau khi nghe xong, liền nghĩ phương pháp thực hành, đây là người thông minh, nhà Phật gọi là hàng thượng thượng căn. Phương pháp thực hành chính là thay đổi quan niệm, thay đổi tư tưởng,

thừa nhận tư tưởng quan niệm trong quá khứ của mình là sai lầm, chúng ta học tập theo Phật. Phật là người tiên tri tiên giác, là tấm gương sáng cho chúng ta.

Chư vị xem đến trang 12 hàng thứ hai, nói về cương lĩnh, “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”, đã nói ra. Đoạn chú giải này nói rất rõ ràng, chư vị tự xem là có thể hiểu. Trong này nói, Phật pháp như biển lớn, biển lớn là ví dụ, sâu rộng vô tận, bốn câu này bao quát tận cùng. Sau cùng “thị chư Phật giáo”. Đây không phải là một vị Phật, là tất cả Chư Phật khắp ba đời mười phương. Họ tu là ba câu này, họ giáo hóa chúng sanh vẫn là ba câu này. Nói cách khác, lia ba câu này không phải lời Phật dạy. “Tự tịnh kỳ ý” là định, định tâm khởi tác dụng chính là tuệ, tuệ ở đâu? Tuệ ở trong định. Định ở đâu? Định ở trong tuệ. Định tuệ trong sự tướng là giới học, làm sao biểu hiện định tuệ trên thân chúng ta, biểu hiện trong cuộc sống của chúng ta, đó gọi là giới học, cho nên tam học là nhất thể.

Trong đoạn văn này, ngài dẫn chứng “ngũ hành” trong Kinh Niết Bàn, năm loại hành vi cuộc sống, Bồ Tát biểu diễn rất nhiều, trong Kinh Niết Bàn quy nạp Bồ Tát hạnh thành năm loại. Trong trang 12 hàng thứ sáu, câu sau cùng: “Niết Bàn minh ngũ hành”.

“Thánh hành vi giới định tuệ, vi tự hành nhân”. Thứ nhất là căn bản, tuyệt đối không thể tách rời, lia giới định tuệ là phạm phu, chứ không phải thánh nhân. Chúng ta không cần nói về phạm thánh, nói về phạm thánh mọi người không dễ hiểu. Chúng ta nói giác mê, chư vị dễ hiểu. Lia giới định tuệ là si mê, mê muội, không lia giới định tuệ, người này đã giác ngộ, giác mới gọi là thánh.

Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, mọi lúc mọi nơi nhất định tương ứng với giới định tuệ. Trong định tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, ngày nay chúng ta gọi là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, đây là định tuệ. Từ bi là giới học. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác của mình, hiển lộ ra là đại từ đại bi. Đối với tất cả mọi người, đối với mọi sự, đối với mọi vật, đây gọi là đại từ đại bi, đây là “tự hành nhân”. Nghĩa là nói nhân của siêu phạm nhập thánh, nhân của chuyển phạm thành thánh. Sự chuyển biến lớn này của chúng ta, là chuyển từ đây.

Trong năm loại hành, điều này là căn bản, bốn loại sau là thị hiện.

Thứ hai là “phạm hạnh”. Phạm là tâm thanh tịnh, “vị từ bi hỷ xả, vị nhân trung hóa tha”. Đầy đủ “từ bi hỷ xả”, xả là buông bỏ, buông bỏ triệt để, buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, liền được tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Ta thật sự có thể yêu thương tất cả chúng sanh, yêu thương này là thanh tịnh, bình đẳng, không có phân biệt, không có chấp trước. Họ hành thiện tu thiện trong ba đường lành, quý vị thích họ. Còn như làm ác đọa lạc trong địa ngục, ngạ quỷ, ta vẫn thích họ, không hề có chút tâm phân biệt nào. Vì sao vậy? Vì cùng một pháp tánh, mười pháp giới chúng sanh cùng một pháp tánh. Pháp tánh thanh tịnh vô nhiễm, pháp tánh viên mãn đầy đủ, vì thế sanh Phật bình đẳng, pháp hỷ sanh ra từ đây. Một người học Phật, hiểu rõ đạo lý này, thực hành những đạo lý này trong cuộc sống hằng ngày, người này chính là Bồ Tát. Ý niệm họ đã thay đổi, hành vi của họ cũng thay đổi. Từ là ban vui, bi là bạt khổ, thấy tất cả chúng sanh đang chịu khổ nạn, họ có tâm lân mẫn. Niệm niệm hy vọng giúp họ lia khổ được vui, dùng phương pháp gì để giúp? Dùng dạy học. Chư vị phải biết, chỉ có dạy học là phương pháp hay nhất. Tất cả Chư Phật đang giáo hóa chúng sanh, đây là một công tác giáo dục, Phật Bồ Tát là người làm công tác nghĩa vụ giáo dục trong tất cả thế gian. Chỉ tận nghĩa vụ, không hưởng thụ quyền lợi. Chúng sanh cung kính đối với Phật Bồ Tát, đó là xuất phát từ tâm cảm ân của họ. Phật Bồ Tát tuyệt đối không có một niệm, mong cầu chúng sanh cung kính cúng dường đối với họ, không có ý niệm này. Nếu vẫn còn ý niệm này, vậy ngài cũng là phạm nhân, ngài cũng đang si mê, không hề giác ngộ. Người giác ngộ tuyệt đối không

thể có một niệm, họ vĩnh viễn duy trì trong trạng thái vô niệm. Vô niệm mới là chánh niệm, vô niệm mới là chánh giác, có niệm chính là si mê.

Loại thứ hai gọi là phạm hạnh, từ chỗ này chúng ta nhớ lại, Phật pháp thường nói: cửa Phật là “từ bi vi bốn, phương tiện vi môn”, nói ra ý nghĩa sâu sắc của hai câu này. Từ bi là lòng yêu thương vô điều kiện sâu sắc không có biên giới, tâm yêu thương này bao gồm hư không pháp giới. Đây là lòng yêu thương lớn, chúng ta phải cố gắng bồi dưỡng, phải có tâm lượng. Hiện nay gọi là siêu việt tất cả chủng tộc, siêu việt tất cả Tôn giáo. Bao gồm vô lượng vô biên chủng tộc, hiện nay gọi là các nền văn hóa đa nguyên khác nhau, nó là một tổng thể. Nhà Phật thường nói: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, hai câu này không phải khoa trương, hai câu này là tự tánh chúng ta, là chân tâm chúng ta vốn như vậy. Tâm tánh của tất cả chúng sanh cũng như vậy, đây gọi là chân tướng sự thật. Trong Kinh Bát Nhã gọi là “thật tướng các pháp”, thực tướng vốn là như vậy.

Thứ ba là “thiên hạnh”, thiên hạnh, thiên là thiên lý, phép tắc tự nhiên, lý thiên nhiên. Ngày nay chúng ta thường gọi là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây là điều mà người thế gian thường khen ngợi. Rốt cuộc thiên lý là gì? Hai chữ thiên lý này phải nói như thế nào? Lý thiên nhiên, phép tắc thiên nhiên, nghĩa là xã hội chúng ta hiện nay thường gọi là “sinh thái tự nhiên”. Sinh thái tự nhiên chính là thiên lý, không được trái với sinh thái tự nhiên. Người bây giờ tự cho mình thông minh, đi ngược với sinh thái tự nhiên, cho nên làm ô nhiễm địa cầu. Hiện nay trên địa cầu gọi là sinh thái đánh mất sự cân đối, như vậy sẽ đem đến cho chúng ta rất nhiều thiên tai tự nhiên. Thiên tai tự nhiên làm mất thăng bằng của sinh thái. Nói cách khác, cuộc sống của chúng ta xử sự đối nhân tiếp vật, phải giữ cho được tương ứng với sinh thái tự nhiên. Giáo dục truyền thống ngày xưa, tông chỉ mục tiêu dạy tất cả chúng sanh, không giống với giáo dục hiện nay. Tôn chỉ giáo dục ngày xưa nhằm vào ba việc lớn, thứ nhất dạy cho chúng ta về mối quan hệ giữa người và người, đều nói đến sinh thái tự nhiên, phép tắc tự nhiên. Đây không phải lý niệm của thánh nhân, chủ trương của họ muốn chúng ta tuân thủ, vậy là sai. Thực tế mà nói, thánh hiền nhân không có chủ trương riêng, nói cho chư vị biết, không có lý niệm riêng. Những gì họ nói là phép tắc tự nhiên, thuận theo tự nhiên, không hề có chút ý riêng. Phật không có, vì thế Phật nói: “Phật không có pháp nào để nói”, đây là thật. Không phu tử cũng không có, Khổng phu tử suốt đời dạy học “thuật nhi bất tác”, ông không có sáng tác, không có sáng ý. Phật cũng không có sáng tác, cũng không có sáng ý, những gì nói ra đều là chân tướng sự thật, bày ra trước mắt, mọi người đều kiến, mọi người đều nghe, nhưng những gì ta thấy ta nghe, ta không nhận ra, chúng ta thấy sai, nghe sai. Đức Phật nhận ra, Phật nghe ra, rồi nói lại cho chúng ta mà thôi, đây là thuộc về thiên hành.

Nho giáo, Phật giáo đều nói: “phụ từ tử hiếu”, phụ từ tử hiếu người xưa gọi là thiên tánh, đây thuộc về thiên hành. Cho nên dạy chúng ta, vợ chồng, cha con, anh em, bạn bè, vua tôi, nói với chúng ta ngũ luân thập nghĩa. Ngũ luân thập nghĩa là thiên hành, là phép tắc tự nhiên, tức ngày nay chúng ta gọi là sinh thái tự nhiên. Không phải là phát minh của người nào, không phải chủ trương của ai. Nếu cho rằng đây là chủ trương của Khổng phu tử, lý niệm của Khổng phu tử, vậy là hoàn toàn hiểu sai về Khổng phu tử, căn bản không biết gì về Khổng phu tử.

Đức Phật dạy chúng ta, tịnh nghiệp tam phước mọi người đều quen thuộc: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây là bản tánh của con người. Vương Dương Minh nói: “lương tri lương năng”, con người đều có lương tâm. Tôi nhớ Vương Dương Minh còn có một câu chuyện, một hôm Vương Dương Minh đi ra ngoài gặp một nhóm thổ phỉ, thổ phỉ cướp đoạt. Sau đó nhóm thổ phỉ này biết ông là Vương Dương Minh, mọi người rất tôn trọng ông. Liền hỏi, Vương tiên sinh à, ông nói

con người có lương tri lương năng, người làm thổ phỉ như chúng tôi không có lương tâm, ông có thể chứng minh chúng tôi cũng có lương tâm chăng? Chúng tôi sẽ để ông đi. Vương Dương Minh nói, chỉ cần quý vị nghe lời tôi. Được, nghe theo ông. Vương Dương Minh đứng trước đại chúng: “Quý vị cởi áo quần ra”, cởi ra, ở trong còn áo lót, “cởi luôn”, lại cởi nữa, cởi hết. “Cởi quần ra”, sau cùng cởi còn một chiếc, giờ không thể cởi, “đây chính là lương tri lương năng”. Nhóm thổ phỉ nghe vậy, không sai, liền thả ông đi. Đến cuối cùng, khi quý vị cảm thấy mình không thể, không phải lương tri lương năng đã xuất hiện rồi ư? Hiện nay không được, hiện nay mà bảo cởi là họ cởi thật, hết cách. Bởi thế lương tri lương năng chính là thiên tánh, họ vẫn có lòng hổ thẹn, đây gọi là thiên hành, đây gọi là thiên lý. Ở đây nếu chúng ta nói: “sơ địa dĩ thượng, chúng đệ nhất nghĩa thiên”. Nói điều này mọi người không hiểu, càng nói càng phức tạp, không dễ hiểu. Câu bốn chữ bên dưới, chúng ta dùng: “Do lý thành hành, cố danh thiên hành”, nắm bắt câu này, từ câu này chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc.

Ngũ luân thập nghĩa, trong Phật pháp gọi là tam phước, ba loại tịnh nghiệp, đây là sinh thái tự nhiên, gọi là hợp lý. Đây là điều đầu tiên trong tông chỉ dạy học của cổ đức, vấn đề đầu tiên.

Điều thứ hai dạy chúng ta về mối quan hệ của con người với đại tự nhiên. Hiện nay chính phủ các nơi trên thế giới, đều đề xướng giữ gìn hoàn cảnh tự nhiên, hiện nay gọi là “hoàn bảo”. Danh từ hoàn bảo này những năm gần đây mới nói, trước đó chưa hề nghe. Mọi người coi trọng hoàn bảo, cho nên rất nhiều chính phủ địa phương, đều có những đơn vị chuyên môn làm công việc về môi trường. Như huyện thị có cục môi trường, chuyên môn làm công việc này. Chúng ta phải yêu thương bảo vệ môi trường sống của mình, núi sông cây cỏ hoa lá có liên quan rất mật thiết với cuộc sống của chúng ta. Ta phải biết làm sao chăm sóc nó, yêu thương bảo vệ nó, nó cũng hồi báo chúng ta. Đừng tưởng rằng thực vật, khoáng vật này vô tri, vậy là sai, sai lầm hoàn toàn.

Ngạn ngữ xưa có câu: “Địa linh nhân kiệt”, quý vị thử nghĩ ý nghĩa câu này, hào kiệt trong con người, môi trường họ sinh trưởng, đó là địa linh, địa linh mới thai nghén ra anh hùng hào kiệt. Đất đó linh như thế nào? Vì sao đất khác không linh, mà đất của họ linh? Đây không phải trong Phật pháp nói ư? “Y báo chuyển theo chánh báo”. Quý vị xem nhân vật nổi tiếng Thác Vũ, tổ tiên tu thiện tích đức biết bao nhiêu đời. Con người tu thiện tích đức sẽ cảm động núi sông đất đai, người xưa gọi là phong thủy, phong thủy tốt. Phong thủy tốt từ đâu đến? Do con người tu thiện tích đức. Nếu con người tạo ác đa đoan, phong thủy sẽ bị phá hoại, điều này chứng tỏ con người và đại tự nhiên có mối quan hệ vô cùng mật thiết. Chúng ta làm sao có thể cân bằng sinh thái tự nhiên, sinh thái tự nhiên có thể tốt đẹp? Phải tu thiện tích đức. Nói cách khác, đoạn ác tu thiện, hoàn cảnh tự nhiên ở đây dần dần chuyển biến. Lời Đức Phật nói không sai, chúng ta quan sát tường tận, tư duy lãnh hội tường tận, ngài nói rất có đạo lý.

Dạy học trong thời cổ đại, từ nhỏ dạy các em yêu thương động vật, yêu thương bảo vệ cây cỏ hoa lá. Dùng yêu thương đối với hoàn cảnh tự nhiên, hoàn cảnh tự nhiên mới tốt đẹp. Đây là điều thứ hai trong giáo dục.

Điều thứ ba là nói về mối quan hệ giữa người và trời đất quỷ thần. Hiện nay rất nhiều người bảo đây là mê tín. Không mê tín đâu, ngoài cõi người ra, quả thật có cõi trời. Hiện nay có rất nhiều Tôn giáo phương tây, tin có trời, có cõi trời, có thiên thần, có quỷ thần. Ngoài con người ra, chúng ta phân hữu tình chúng sanh thành hai loại lớn, thiên thần và quỷ thần, giống như chúng ta làm ngoại giao vậy, chúng ta phải có mối quan hệ tốt với họ. Ta tôn kính họ, họ yêu thương chúng ta, vậy là quan hệ hòa thuận. Nếu mối quan hệ này không tốt, phiền phức rất lớn. Các vị đế vương thời cổ đại, mỗi năm phải tế tự sông

núi quý thần, tuyệt đối đừng cho rằng như vậy là mê tín. Sai lầm, không hề mê tín, vì sao vậy? Vì quý thần và chúng ta cùng ở nơi khu vực này, gọi là người quý sống chung, chúng ta cùng ở một nơi, cùng ở trên một mảnh đất. Do chúng ta sống khác tầng không gian, ngày nay chúng ta sống trong không gian ba chiều, không gian bốn chiều, có thể họ sống trong không gian năm chiều, không gian sáu chiều. Vì thế chúng ta không nhìn thấy họ, họ không thấy chúng ta. Có lúc chúng ta đột phá không gian thời gian cũng có thể nhìn thấy. Khi nào đột phá không gian thời gian? Khi không có vọng niệm. Chư vị phải biết rằng, tầng không gian tạo thành như thế nào? Do vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đôi lúc xả bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, đột nhiên nhìn thấy quý thần, chính là như vậy. Khi ý niệm khởi lên lại phức tạp, cảnh giới này lập tức không còn nữa. Cho nên chư vị ở Trung quốc, gặp rất nhiều người có công năng đặc dị, không những Trung quốc có, ngoại quốc cũng có. Họ nói họ nhìn thấy quý thần. Khi hỏi họ, tâm họ thanh tịnh, nếu tâm loạn, tâm loạn không nhìn thấy. Năng lực này có khi có, có khi mất đi. Vì sao mất đi? Trong tâm loạn liền mất đi.

Trong kinh Phật chúng ta thấy, Kinh Địa Tạng có nói, A la hán muốn giúp một chúng sanh, tìm cha mẹ thân thuộc đã chết của họ, tìm xem rốt cuộc họ ở đường nào? Ngài phải nhập định, vì sao nhập định? Vì trong định đột phá cảnh giới, đạo lý là như vậy. Trong định không có chướng ngại, cũng chính là đột phá tầng không gian thời gian. Họ có thể đột phá tầng không gian ba chiều, không gian bốn chiều, cho nên có thể nhìn thấy đường ngạ quỷ, nhìn thấy đường địa ngục, thấy được cõi trời. Tùy theo định lực sâu cạn mà họ đột phá được bao nhiêu tầng, người định công cạn đột phá một hai giới hạn, người sâu đột phá càng nhiều giới hạn, đạo lý là như vậy.

Trong kinh chúng ta thấy Thế Tôn, tận hư không biến pháp giới ngài đều có thể biết, đó chính là tất cả tầng không gian thời gian, ngài đều đột phá. Đột phá toàn bộ gọi là nhất chân pháp giới, ngài không có chướng ngại, tâm ngài thanh tịnh đến tận cùng, đạo lý là như vậy. Cho nên chúng ta phải xử lý tốt mối quan hệ giữa người và trời đất quý thần, mọi người đều có thể đạt đến hòa bình an lạc. Ta tôn kính thiên địa quý thần, thiên địa quý thần cũng thương yêu chúng sanh, chúng ta cùng tồn cùng vinh, chung sống hòa thuận. Đây là trọng điểm tôn chỉ của giáo dục ngày xưa, đáng tiếc là người bây giờ không chú trọng.

Tôi thấy những tài liệu đọc kinh của lớp nhi đồng, tôi xem qua, hiện nay không những nhi đồng phải đọc, người già cũng phải đọc. Người già nếu đọc trong cổ tịch họ không hiểu, họ không thể đọc, những tài liệu của nhi đồng, người già cũng có thể đọc. Hiện nay phải nỗ lực phổ cập dạy học này, không chỉ dạy nhi đồng, phải dạy lớp thanh niên, phải dạy lớp thành niên, phải dạy người già, mọi người cùng nhau học tập. Đặt nền tảng từ đây, dần dần nâng cao lên, dần dần khôi phục, thế giới này vẫn có tiền đồ, tiền đồ vẫn sáng suốt. Nếu muốn phổ cập Phật pháp, muốn phát triển rực rỡ, đây là nền tảng tốt đẹp.

Cho nên thiên hành, thuận theo sinh thái tự nhiên, thuận theo đạo lý này.

Thứ tư anh nhi hành. Thứ năm bệnh hành. Hai loại này là Bồ Tát phương tiện thiện xảo thị hiện. “Anh nhi” là du hý nhân gian, có thể gheo người làm vui, không câu nệ hình thức, thiện xảo phương tiện.

Bên dưới chú giải: “Thị đồng tam thừa thất phương tiện, sở tu chi hành”. Đây chính là trong kinh điển đại thừa thường nói, đáng dùng thân gì để độ thoát liền thị hiện thân đó. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, không có hình thức nhất định, đây gọi là “anh nhi hành”. Thông thường chúng ta gọi là mở rộng cánh cửa phương tiện, anh nhi hành là thuận hành.

“Bệnh hành” là gì? Là nghịch hành. Nghịch hành là dùng phương pháp khác thường để dạy, để giáo hóa. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm chúng ta thấy, Bà la môn Thắng Nhiệt biểu hiện sự ngu si, tham sân si, Cam Lộ Hỏa Vương thị hiện sân nhuế. Tham sân si cũng có thể độ chúng sanh, vận dụng trí tuệ cao độ, ngày nay chúng ta gọi là mặt chính, mặt phụ. Mặt chính mặt phụ, nếu ta vận dụng trí tuệ khéo léo, mặt chính mặt phụ đều có thể lợi ích chúng sanh. Trong này đều có Bồ Tát. Trong sông bạc có bạc vương Bồ Tát, quý vị có hiểu chăng? Mỗi lần đánh bạc họ đều thắng, người ta đến thỉnh giáo họ, vì sao ông thắng tiền? Vì bố thí, niệm Phật A Di Đà, bạc vương Bồ Tát mà, quả thật là như vậy. Thuận hay nghịch đều là Bồ Tát đạo. Thế mới biết Phật Bồ Tát thần thông rộng lớn, đạo lý là đây. Tâm họ rất thanh tịnh, tuyệt đối tương ứng với thánh hạnh, tâm họ từ bi, giúp người quay đầu, giúp người giác ngộ. Gọi là ‘không vào huyết hỏ, sao bắt được hỏ’? Phương pháp đó thật cao minh, không phải hàng phàm phu chúng ta có thể làm được. Ai làm được điều này? Pháp thân đại sĩ, họ ở trong mọi cảnh giới không động tâm, có thể làm như vậy. Chúng ta ở trong cảnh giới này vẫn khởi tâm động niệm, nên không được, nếu ta làm như vậy, chẳng những không thể độ chúng sanh, còn bị chúng sanh độ lại. Đặc biệt là “bệnh hành”, bệnh hành toàn là tật xấu, giống như chúng sanh vậy. Họ là Bồ Tát hóa thân, tuyệt đối không phải phàm phu.

Trong Kinh Niết Bàn Đức Phật dạy chúng ta, Bồ Tát thị hiện trong lục đạo, thị hiện trong ba đường ác, họ thị hiện vô số không ngoài năm loại lớn này. Năm loại lớn này, chư vị nên biết, một chính là năm, năm chính là một. Bất cứ trong một hạnh nào, nhất định bao hàm bốn hạnh khác, đây gọi là Bồ Tát hạnh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai, đạo lý này quán thông tất cả pháp, cho nên mới gọi là Bồ Tát hạnh.

Năm hạnh này, chúng ta có một, không đầy đủ bốn loại khác, cho nên đó là phàm phu hạnh, đó là tạo nghiệp. Cho dù là thánh nhân tiểu quả, thánh hạnh A la hán, Bích Chi Phật, không đầy đủ bốn hạnh khác, Phật trách mắng họ là “tiêu nha bại chủng”, Phật không tán thán họ. Vì sao vậy? Vì không thể lợi ích chúng sanh, chỉ có thể tự lợi, không thể lợi tha. Có tốt chăng? Không thể nói họ không tốt, cũng không thể nói tốt. Nói họ tốt, họ giữ mình thanh khiết. Nói họ không tốt, họ không thể kiến tánh. Nghĩa là nói, họ rất may mắn thoát ly lục đạo, nhưng không thể ra khỏi mười pháp giới. Họ không thể kiến tánh, họ không thể nhập nhất chân pháp giới, đây là sai lầm của họ.

Trong hàng phàm phu chúng ta, có người rất có trí tuệ, người rất có tài, cũng có thể hành thiên hạnh, anh nhi hạnh, bệnh hạnh. Trong lịch sử chúng ta có thể thấy, nhưng họ không đầy đủ thánh hạnh và phàm hạnh, họ chỉ có thể được phước báo nhân thiên, không thể vượt thoát lục đạo. Vì thế chúng ta biết, Phật Bồ Tát thị hiện đầy đủ tất cả năm hạnh này, không thiếu loại nào. Trong anh nhi hạnh có thánh hạnh, có phàm hạnh, vì sao vậy? Mặc dù họ biểu hiện là anh nhi hạnh, bệnh hạnh, thuận cảnh, nghịch cảnh, họ tương ứng với giới định tuệ, họ tương ứng với phép tắc tự nhiên. Trong Phật pháp nói, họ tương ứng với tánh đức của tự tánh, cho nên họ thị hiện anh nhi hạnh, bệnh hạnh đều là Bồ Tát hạnh, không phải phàm phu hạnh. Phàm phu chúng ta thấy họ là phàm phu, thật ra họ là Bồ Tát. Chúng ta đọc kinh Phật, cần phải hiểu rõ thâm nghĩa này.

Sau cùng ở đây có ba câu, quý vị xem trang 12 hàng sau cùng, ba câu này ở giữa: “Giải thị hành bốn, hành năng thành trí, cố hành mãn nhi trí viên”. Ba câu này rất quan trọng, “giải thị hành bốn”. Khi Đức Thế Tôn tại thế, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Đức Phật nói rất hay, căn tánh của chúng sanh trong thế gian này, tuyệt đại đa số là nhĩ căn sắc bén nhất, gọi là: “thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”. Thánh nhân thể xuất thế gian giáo hóa chúng sanh, đều lấy âm

thanh làm Phật sự, làm phương pháp hàng đầu. Dạy học, nghiên cứu thảo luận, chúng ta phải lãnh hội sâu sắc đạo lý này. Sau khi thấu triệt, phải kiên trì đạo lý này, phải vận dụng khéo léo đạo lý này. Đại đa số không thể tiếp thu cũng không sao, một người tiếp thu cũng được.

Trong Phật giáo Trung quốc, ngày xưa tương truyền có rất nhiều người là đơn truyền. Thiên tông tổ sư Đạt Ma truyền cho một mình Huệ Khả, Huệ Khả truyền tiếp, truyền đến đời thứ năm là thiên sư Hoằng Nhẫn, đều là đơn truyền, đến đại sư Huệ Năng mới truyền được 43 người. Được một người có thể tiếp thu, có thể nỗ lực học tập, pháp mạch không bị gián đoạn. Huống gì ngày nay chúng ta có thể lợi dụng khoa học kỹ thuật, mặc dù trước mắt tìm không ra một truyền nhân, chúng ta có thể lưu truyền bằng đĩa ghi âm, về sau nhất định gặp được truyền nhân. Có thể truyền nhân này không cùng thời đại với chúng ta, hoặc cùng thời đại nhưng không cùng khu vực, chúng ta chưa từng gặp. Họ nghe được, họ giác ngộ, có thể thực hành.

Hiện nay phương thức truyền thừa, phương tiện hơn ngày xưa nhiều. Ngày xưa thật sự phải đối diện, không đối diện không truyền được. Không đối diện có thể truyền thừa, thực tế mà nói đều không phải người bình thường, nhà Phật gọi là thượng căn lợi trí, người thiện căn phước đức sâu dày. Như Mạnh tử, Mạnh tử làm truyền nhân của Khổng tử, Mạnh tử và Khổng tử chưa gặp mặt. Khổng tử đã qua đời, đọc sách của Khổng tử, học tập Khổng tử, ông học rất giống, học thành công. Trong lịch sử Trung quốc, hậu nhân tôn xưng Khổng tử là “chí thánh tiên sư”, xưng Mạnh tử là “á thánh”, chỉ sau Khổng tử. Ở Trung quốc làm đệ tử tư thực, nghĩa là muốn học với cổ nhân, học với họ nhưng người này không tại thế, Mạnh tử là người đầu tiên, khởi đầu, học tập với người quá khứ. Trong nhà Phật, trong hàng đệ tử tư thực, thành tựu nổi tiếng nhất là đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu Ích học đại sư Liên Trì, lúc đó đại sư Liên Trì đã vắng sanh, nhưng trước tác của ngài vẫn còn. Hiện nay chúng ta thấy Liên Trì Đại Sư Toàn Tập, bản bốn cuốn bìa cứng dày như vậy. Đại sư Ngẫu Ích chuyên môn học đại sư Liên Trì, coi đại sư Liên Trì là thầy, nỗ lực học tập từ trước tác của ngài, làm học trò của đại sư Liên Trì. Ngài học rất giống, học rất thành công. Đây là nói thời đại này, khu vực này, không tìm thấy chân thiện tri thức, thì tìm cổ nhân.

Tôi thường khuyên mọi người, nếu chúng ta học tập theo Kinh Vô Lượng Thọ, ta trực tiếp làm học sinh của Phật A Di Đà, làm đệ tử tư thực của Phật A Di Đà. Từng câu từng chữ trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, nếu có thể lý giải, thật sự thấu triệt, thực hành trong cuộc sống, thật sự làm được, ta chính là đệ tử Phật A Di Đà. Dù Phật A Di Đà có ở thế gian, chúng ta cũng nói là đệ tử tư thực của Phật A Di Đà, Phật A Di Đà sẽ thừa nhận. Trong kinh Phật dạy chúng ta, chúng ta đều nỗ lực thực hành. Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta tuyệt đối không làm. Quyết định làm, quyết định không làm rất linh hoạt. “Giải là gốc của hành”, ta phải lý giải triệt để. Phật dạy chúng ta phải làm, đôi khi có thể không làm, đó là trí tuệ. Ta cần phải xem người, xem việc, xem sự biến hóa của nhân duyên thời tiết, rất linh hoạt. Phật nói không được làm, đôi khi có khai duyên có thể làm. Nói ta làm ta không làm, nói ta không làm ta làm, tất cả đều vì lợi ích chúng sanh, không phải vì mình. Giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh khế nhập Phật pháp. Trong kinh Phật nói là một nguyên tắc, nhưng thật sự thực hành có thể biến thông. Giới luật, mỗi giới luật có khai, giá, trì, phạm, mỗi giới đều có khai duyên, không phải cứng nhắc, ta cần phải hiểu đạo lý này. Phải thật linh hoạt, khi nào cần khai, khi nào không được khai. Nguyên tắc này ở đâu? Vì bản thân không được khai, vì chúng sanh có thể khai.

Chúng ta đưa ra một trường hợp, như trộm cắp, vì lợi ích chính mình, tuyệt đối không được trộm cắp, vì lợi ích chúng sanh có thể trộm. Ví dụ như pháp bảo, người ta quý trọng

không chịu đưa ra, nhưng nó có thể lợi ích tất cả chúng sanh, thì như thế nào? Trộm, sau khi trộm được, đem nó lưu thông, tất cả chúng sanh trên toàn thế giới được lợi ích, đây là khai duyên. Không thể nói họ không đưa ra, thôi vậy, chúng ta tuyệt đối không thể trộm cắp. Quý vị không sai, giữ được không trộm cắp, nhưng tất cả chúng sanh không được lợi ích. Ai làm việc này? Pháp sư Bát Lạt Mật Đế. Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm được xưng là quốc bảo, ngài trộm nó lưu truyền, không phải ngài đã phạm tội trộm cắp ư? Ngài trộm nó truyền đến Trung quốc, rất nhiều người Trung quốc được lợi ích. Mỗi một giới điều đều có khai duyên, nếu Bát Lạt Mật Đế không trộm, người Trung quốc làm sao có được Kinh Lăng Nghiêm, có thể Kinh Lăng Nghiêm bị thất truyền. Quý vị thử nghĩ xem hành vi trộm cắp của ngài công đức lớn biết bao, ngài không có tội. Đây là đưa ra một ví dụ, vì lợi ích chúng sanh, không phải vì lợi ích riêng mình.

Trong đời này chúng tôi cũng phạm tội trộm cắp, trộm gì? Trộm bản quyền của người. Đại Chánh Tạng của Nhật bản, lúc đó Trung quốc và Nhật bản chưa cắt đứt quan hệ, chúng ta không lui tới với họ. Đồng tu ở Đài Loan bỏ ra 70 vạn, hình như khoảng 70 vạn tiền Nhật, mua bộ Đại Chánh Tạng của Nhật Bản đem về Đài Loan, ở Đài Loan chúng ta cũng in một số lượng lớn, người Nhật Bản cũng không làm gì được. Hiện nay không được, hiện nay đã hợp đồng với người ta, cho nên không thể in tiếp. Nhưng chúng tôi đã in mấy bản, ở Đài Loan tổng cộng in khoảng mấy ngàn bộ, đây cũng là ăn trộm bản quyền của người. Nếu vì lợi ích cho riêng mình, họ phạm giới trộm cắp. Nếu vì lợi ích chúng sanh, đây là công đức, không phạm tội. Chúng tôi từng làm một lần. Mấy năm trước chúng tôi in Đại Tạng Kinh, tặng cho trong và nước ngoài. Chúng tôi không phải in để kiếm tiền, mà để tặng, không phải mua bán, dùng bản sửa Đại Tạng Kinh. Nếu chúng ta mua bán kiếm tiền, vậy là phạm tội trộm cắp, là sai lầm. Chúng ta in ân đức bố thí, tặng cho người khác, đây là việc tốt. Đây là đưa ra một ví dụ. Mọi người học Phật phải có trí tuệ, thông quyền đạt biến, tâm lượng phải lớn, mỗi niệm đều nghĩ đến lợi ích cho tất cả chúng sanh, đừng vì riêng mình.

Chúng tôi thấy có rất nhiều người, giải thích kinh Phật rất dụng tâm, phân đoạn tầng lớp mạch lạc, chấm phẩy rõ ràng, khiến người đọc tụng rất dễ chịu, rất dễ lý giải, rất dễ hiểu. Tôi lật sau trang bản quyền, “bản quyền có sở hữu, ấn tống bị truy cứu”, vậy là hết. Người này suốt đời làm được chút việc tốt, là phước báo hữu lậu trong lục đạo. Đây là lời Phật dạy, lời của Phật lại để vào “bản quyền có sở hữu, ấn tống bị truy cứu”, đây là ăn trộm pháp của Phật làm lợi ích riêng, tội này rất nặng, vào hưởng phước trong ba đường ác. Họ đã làm việc tốt, nhưng họ hưởng phước trong ba đường ác, họ không đạt được hai đường trời người, có thể biến thành súc sanh, để người ta làm vật cung nuôi dưỡng, phước báo này rất lớn. Chúng ta thấy nhiều người nuôi thú cưng, đại khái là người như vậy. Cho nên mặc dù là tác phẩm của chính mình, cũng không được in vào “bản quyền có sở hữu, in ấn bị truy cứu”. Mấy chữ này chính là bằng chứng thép phán tội của vua Diêm La trong tương lai, có tránh cũng không tránh được, quý vị nói đáng sợ biết bao. Vua Diêm La nói, đây là hành vi trộm cắp Phật pháp, Phật là muôn lợi ích tất cả chúng sanh, lưu truyền mười phương ba đời, sao người có thể trộm cắp Phật pháp? Trộm cắp Phật pháp làm của riêng mình, bắt luận ta trộm cắp của Phật, hoặc của chư vị tổ sư đại đức, quả báo đều ở địa ngục a tỳ. Quý vị chớ ngại cơ duyên nghe pháp của tất cả chúng sanh, đoạn pháp thân tuệ mạng của tất cả chúng sanh, tội này nặng hơn bất kỳ điều gì. Người thế gian ngu muội, si mê, không thấu triệt chân tướng sự thật, cố ý vô ý tạo ra tội nghiệp lớn lao như vậy, thật đáng tiếc. Ý niệm họ vừa chuyền, phước báo vô lượng vô biên. Nếu in lên mấy chữ này, trở thành vô lượng vô biên tội nghiệp. Chúng ta phải thấu triệt đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, đều là tâm lượng quá nhỏ, đều là vì lợi ích cho riêng mình, phạm phải

lỗi lầm này. Quý vị nói họ không hiểu Phật pháp, kinh họ đọc rất nhiều. Quý vị nói họ hiểu Phật pháp, ý niệm tự tư tự lợi kiên cố hơn bất kỳ ai. Người như vậy rất nhiều. nguyên nhân gì? Vì tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay quá nặng, tuy học được chút ít Phật pháp, cũng không hơn tập khí phiền não, cho nên tập khí phiền não không thay đổi được.

Đoạn văn này, chúng ta dùng “giải thị hành bổn, hành năng thành trí, cố hành mãn nhi trí viên”, để kết thúc đoạn văn này. Chúng ta phải coi trọng việc dạy học, phải coi trọng việc lý giải thấu triệt kinh luận, sau đó hành của chúng ta chính là trí tuệ. Trí tuệ bát nhã trong tự tánh, biểu hiện nơi hành vi trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, trí tuệ chân thật từ trong tự tánh hiển lộ ra biểu hiện nơi hành vi, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, đó là Bồ Tát hạnh thật sự.

Thôi, hôm nay hết giờ rồi, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 11